

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2012/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá các loại đất và phân loại đường phố các đô thị
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2013**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng về thông qua phương án giá các loại đất và phân loại đường phố các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2052/TTr-STNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bảng giá các loại đất và phân loại đường phố các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2013 tại 05 Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định này làm căn cứ để tính:

a) Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003.

c) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003.

d) Tính tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

đ) Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 59 của Luật Đất đai năm 2003.

e) Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

g) Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003.

h) Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp sau đây phải xác định lại giá đất, UBND tỉnh quyết định cho từng dự án:

a) Trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, cho thuê đất và trường hợp doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa lựa chọn hình thức giao đất mà giá đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm giao đất, cho thuê đất, thời điểm quyết định thu hồi đất, thời điểm tính giá đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường.

b) Các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; dự án xây dựng khu tái định cư.

Giá đất cụ thể được xác định lại theo quy định tại Điều a, b, Khoản 2 Điều này không bị giới hạn bởi các quy định tại Khoản 5, Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ.

3. Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá do UBND tỉnh quy định.

4. Giá đất tại quy định này không áp dụng đối với các trường hợp người có quyền sử dụng đất thỏa thuận về giá đất khi thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định giá đất mức thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quyết định này;

- UBND các huyện, thành phố, thị xã phân vị trí đất nông nghiệp, quy định khu vực trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã cho từng loại đất tại các bảng giá số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 10 thuộc Phụ lục số I đính kèm Quyết định này; hàng năm tổ chức điều tra giá đất trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã gửi báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 9 để tổng hợp, xây dựng phương án điều chỉnh giá đất và phân loại đường phố trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

(Các biểu Phụ lục kèm theo Quyết định này có tại Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị đã được đăng trong Công báo số 01+02 ra ngày 15 tháng 01 năm 2013)